TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 182/2022/HS-ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung T5

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Cường
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2022/TLST-HS ngày 23/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1062/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với bị cáo:

1. Thi Đức Q; sinh ngày 15/11/2000; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định.; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Thi Tiểu T1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2022. (Có mặt)

2. Nguyễn Thế T2; sinh ngày 21/9/2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 33 PCV, phường P, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cương T3; và bà: Nguyễn Ngọc Diễm P; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2022. (Có mặt)

3. Kheo Thái B; sinh ngày 14/7/2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 64 BV, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kheo Sơn T4; và bà: Võ Thị Trúc L1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2022. (Có mặt)

4. Nguyễn Minh T5; sinh ngày 11/7/2003; tỉnh Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: Khu A, phường B, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M; và bà: Nguyễn Thị T6; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2022. (Có mặt)

5. Lê Thanh T7 (tên gọi khác T ngọng); sinh ngày 13/5/2002; tại: tỉnh Tiền

Giang; hộ khẩu thường trú: 15/70C/2 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thành T8; và bà: Trương Hồng L2; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 519/2019/HS-ST, ngày 28/01/2022, chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2022. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Kheo Thái B:* Ông Trần Văn T9, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư BV, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Phương A1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 1, Phường Q, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị T9, sinh năm, địa chỉ: 17 KP, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2002, địa chỉ: 8 TĐN, Phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông Trương Anh T10, sinh năm 1990, địa chỉ: 15 HB, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn T5 A2, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thi Đức Q, Lê Thanh T7, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B và Nguyễn Minh T5 là bạn bè với nhau. Do cần tiền tiêu xài, Q rủ T7 cùng đi cướp giật tài sản; T7 đồng ý. T5 nghe vậy thì xin cùng tham gia; Q và T7 đồng ý. Q nói T7 điện thoại hỏi rủ Kheo Thái B và Nguyễn Thế T2 đang ở đâu để cả 03 người đến trao đổi việc đi cướp giật tài sản. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 06/6/2022, Q, T5 và T7 đến quán bida (trên đường kênh Tân Hóa, quận Tân Phú; không nhớ địa chỉ) gặp B và T2. Qua trao đổi cả 05 bị cáo đồng ý cùng đi cướp giật tài sản. Lúc này, Q điều khiển xe mô tô (biển số 59C2-975.41; hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ) chở T5; T7 điều khiển xe mô tô (biển số 59M2-396.34; hiệu Honda, loại Vario, màu xanh nước biển) chở B; T2 điều khiển xe mô tô (biển số 50N1-994.15; hiệu Honda, loại Vario, màu xanh đen) đi một mình. Đến khoảng 01 giờ 15 cùng ngày, cả nhóm cùng lưu thông trên đường Nguyễn Trãi, Quận 1, Q điều khiển xe mô tô (biển số 59C2-975.41) chở T5 đi phía trước thì nhìn thấy anh Nguyễn Tuấn A2 chở chị Nguyễn Phương A1 ngồi sau đeo túi xách màu đen trên vai (chéo từ phải sang trái) nên Q lập tức dừng xe, chỉ tay về hướng chị Phương A1 và nói lớn "có kìa" cho cả nhóm cùng nghe. Khi thấy Q dừng xe, chỉ tay về hướng của chị Phương A1 thì T7 và T2 cũng dừng xe lại.

Sau đó, Q để xe mô tô biển số (59C2-975.41) cho T5 điều khiển, đi về phía xe mô tô biển số 50N1-994.15 do T2 điều khiển và ngồi phía sau; hiểu ý Q nên T2 lập tức quay đầu xe chở Q chạy theo xe của anh Tuấn A2 và chị Phương A1. Khi đến trước nhà số 214 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì T2 chở Q áp sát từ phía bên

trái chị Phương A1 để Q dùng tay phải giật lấy túi xách của chị Phương A1, rồi T2 tăng ga chạy thoát về hướng ngã tư đường Nguyễn Trãi - Nguyễn Văn Cừ. Sau khi tẩu thoát, trên đường đi Q gọi điện thoại cho T7 hẹn cả nhóm gặp nhau tại công viên gần nhà B ở quận Tân Phú. Khi Q và T2 đến công viên, T2 kiểm tra túi xách thì thấy có số tiền 1.180.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 số tiền lẻ nhiều mệnh giá khác nhau), cũng 01 số giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng. T2 đưa tiền cho Q cất giữ, vứt bỏ túi xách cùng giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng tại công viên. Khi cả nhóm gặp nhau thì cùng đến cửa hàng Circle K để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, thanh toán tiền thì số tiền còn dư khoảng 1.000.000 đồng. Q đề nghị chia mỗi người được gần 200.000 đồng. T7 là người chia tiền cho cả nhóm. Số tiền được chia, cả 05 bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết (BL 98 - 216).

Ngày 06/6/2022, chị Phương A1 cùng anh Tuấn A2 đến Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo sự việc (BL 72 - 78). Qua truy xét ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt tạm giam Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5 và Lê Thanh T7 thu giữ phương tiện phạm tội (BL 4 - 60).

Theo Kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 túi xách màu đen, có trị giá là 1.150.000 đồng (Bút lục 281 - 286).

Quá trình điều tra, Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5 và Lê Thanh T7 khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc túi xách của chị Nguyễn Phương A1 rồi nhanh chóng tẩu thoát như trên. Thi Đức Q là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật. Nguyễn Thế T2 đồng phạm với vai trò giúp sức điều khiển xe mô tô. Lê Thanh T7, Kheo Thái B và Nguyễn Minh T5 tham gia với vai trò đồng phạm cổ vũ tinh thần và hỗ trợ T2, Q thực hiện hành vi phạm tội để cùng chia nhau hưởng lợi số tiền 1.180.000 đồng. Lời khai của Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5 và Lê Thanh T7 phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện T2; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 71 - 269).

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Thi Đức Q:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 59C2-975.41, số khung: RLHJA3915KY360500, số máy: JA39E1227501. Qua xác minh, số khung, số máy không thay đổi, do bà Võ Thị T11 đứng tên đăng ký; hiện bà T11 đã bán nhà, đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Bị cáo Thi Đức Q khai: Vào tháng 5/2020, Q mua chiếc xe mô tô trên qua mạng xã hội của 01 người tên Đ2 (không rõ lai lịch), chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 59C2-975.41, nhưng đến nay chưa có kết quả ủy thác và chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết (BL 288, 295 và 296).

Thu giữ của Nguyễn Thế T2:

- 01 mũ bảo hiểm xám ghi hiệu Sơn, 01 đôi dép màu xám có ghi chữ Zara;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 50N1-994.15, số khung: 4119LK931279, số máy: KF41E1933671. Qua xác minh, số khung, số máy không thay đổi, do bị cáo Nguyễn Thế T2 mua vào năm 2020 và đứng tên đăng ký. Bị cáo T2 khai: Đến tháng 01/2022, T2 bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thành Đ1 theo dạng hợp đồng ủy quyền, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/6/2022, T2 mượn chiếc xe mô tô trên từ anh Đ1 để đi chơi. Anh Đ1 không biết việc T2 sử dụng chiếc xe mô tô của mình để đi cướp giật tài sản. Lời khai của anh Nguyễn Thành Đ1 phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thế T2. Anh Nguyễn Thành Đ1 đề nghị giải quyết cho nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 50N1-994.15 (BL 130 - 131; 289 - 294).

Thu giữ của Kheo Thái B:

- 01 nón bảo hiểm màu trắng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại 1727.

Thu giữ của Nguyễn Minh T5:

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ "poc" màu trắng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6.

Thu giữ của Lê Thanh T7:

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, quần jean dài đã bạc màu, áo thun ngắn tay màu đen;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A53;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59M2-396.34, số khung: 5118KK347476, số máy: JM51E1346965. Qua giám định số máy, số khung không thay đổi, do anh Trương Anh T12 mua vào năm 2019 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 05/6/2022, anh T12 cho bị cáo T7 mượn xe mô tô trên sử dụng. Anh T12 không biết việc T7 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản. Lời khai của anh Trương Anh T12 phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thanh T7 (BL 215, 216; 287; 297, 298).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ (Bút lục 309, 310).

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Phương A1 không có yêu bồi thường thiệt hại (Bút lục 270 - 273).

[2] Bản Cáo trạng số 169/CT-VKSQ1 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Thanh T7 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Anh Trung khai anh cho bị cáo T7 mượn xe, không biết bị cáo sử dụng xe phạm tội. Anh đề nghị được nhận lại xe.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng điểm điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T7, áp dụng điểm điểm

d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, T2, B, T5, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Q, T2, B, T5 lần đầu phạm tội quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, bị cáo T2 từ 03 năm đến 4 năm tù, bị cáo B từ 03 năm đến 4 năm tù, bị cáo T5 từ 03 năm đến 4 năm tù, bị cáo T7 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Phần bồi thường dân sự bị hại chị Nguyễn Phương A1 không có yêu bồi thường.

Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 50N1-994.15, số khung: 4119LK931279, số máy: KF41E1933671 đứng tên bị cáo T2, đã bán cho anh Nguyễn Thành Đ1 theo dạng hợp đồng ủy quyền, chưa làm thủ tục sang tên, anh Đ1 không biết bị cáo mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên trả xe cho anh Đ1; thông báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 59C2-975.41, số khung: RLHJA3915KY360500, số máy: JA39E1227501, nếu không tìm được thì tịch thu sung quỹ nhà nước; trả cho anh Trương Anh T12 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59M2-396.34, số khung: 5118KK347476, số máy: JM51E1346965, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A53 của bị cáo T7, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại 1727 của bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime bị cáo Q do sử dụng vào việc phạm tội; trả cho bị cáo T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm xám ghi hiệu Sơn, 01 đôi dép màu xám có ghi chữ Zara, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ "poc" màu trắng.

Luật sư ông Trần Văn T9 bào chữa cho bị cáo Kheo Thái B tranh luận: bị cáo B là sinh viên năm thứ 1, nhất thời phạm tội, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt có giá trị nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm tiếp tục việc học.

Các bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 không tranh luận, bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Anh T12 không tranh luận.

Các bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T7 hành tố tụng, người T7 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan T7 hành tố tụng, người T7 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5,

Lê Thanh T7 đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại của chị Nguyễn Phương A1. Tài sản chiếm đoạt là 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 1.150.000 đồng, bên trong có 1.180.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, tổng trị giá là 2.330.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 đã phạm vào "Tội cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật B vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe phân khối lớn cướp giật tài sản là đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về vai trò, bị cáo Thi Đức Q là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, bị cáo Nguyễn Thế T2 đồng phạm thực hành, điều khiển xe mô tô chở Q để thực hiện hành vi cướp giật; bị cáo Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5 và Lê Thanh T7 đồng phạm giúp sức, cản trở những người truy đuổi. Về nhân thân bị cáo Lê Thanh T7, đã từng bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản", thuộc T2 hợp rất nghiêm trọng, chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc T2 hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Q, T2, B, T5 lần đầu phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Phương A1 không có yêu bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 59C2-975.41, số khung: RLHJA3915KY360500, số máy: JA39E1227501. Qua xác minh, xe do bà Võ Thị T11 đứng tên đăng ký; hiện bà Thôi đã bán nhà, đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Bị cáo Thi Đức Q khai bị cáo mua xe vào tháng 5/2020 của 01 người tên Đồng (không rõ lai lịch), chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô mô tô nêu trên nhưng chưa có kết quả. Xét thấy xe được sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 50N1-994.15, số khung: 4119LK931279, số máy: KF41E1933671. Qua xác minh, xe do bị cáo Nguyễn Thế T2 mua vào năm 2020 và đứng tên đăng ký. Bị cáo T2 khai đến tháng 01/2022, T2 bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thành Đ1 theo dạng hợp đồng ủy quyền, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/6/2022, T2 mượn chiếc xe mô tô trên từ anh Đạt để đi chơi rồi đi cướp giật. Tuy lời khai của bị cáo T2 phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Thành Đ1, nhưng căn cứ hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 24/1/2022, thể hiện bị cáo T2 chỉ ủy quyền cho anh Đ1 mà quyền sở hữu không được chuyển giao nên xe vẫn thuộc sở hữu của bị cáo T2. Bị cáo T2 sử dụng xe để phạm tội nên cần tịch thu xe nộp ngân

sách nhà nước. Anh Đ1 có quyền khởi kiện đối với bị cáo T2 để giải quyết hậu quả giao dịch dân sự giữa anh và bị cáo T2.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59M2-396.34, số khung: 5118KK347476, số máy: JM51E1346965. Qua giám định số máy, số khung không thay đổi, do anh Trương Anh T12 mua vào năm 2019 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 05/6/2022, anh Trung cho bị cáo T7 mượn xe mô tô trên sử dụng. Anh T12 không biết việc T7 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản. Vì vậy, trả cho anh T12 chiếc xe nêu trên.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, loại A53 của bị cáo T7, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại 1727 của bị cáo B được sử dụng rủ nhau đi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của bị cáo Q, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max của bị cáo T2, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6 của bị cáo T5 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 mũ bảo hiểm xám ghi hiệu Sơn, 01 đôi dép màu xám có ghi chữ Zara, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ "poc" màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, quần jean dài đã bạc màu, áo thun ngắn tay màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD có chứa hình ảnh liên quan đến nội dung vụ việc, tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 phạm "Tội cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 1. Bị cáo Lê Thanh T7 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

2. Bị cáo Thi Đức Q 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

3. Bị cáo Nguyễn Thế T2 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

4. Bị cáo Kheo Thái B 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

5. Bị cáo Nguyễn Minh T5 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Thi Đức Q, Nguyễn Thế T2, Kheo Thái B, Nguyễn Minh T5, Lê Thanh T7 để đảm B thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 50N1-994.15, số khung: 4119LK931279, số máy: KF41E1933671, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A53 imei 862627050635199, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại 1727, imei 868887039584777.

+ Trả cho bị cáo Thi Đức Q: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime (bể màn hình trước).

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thế T2: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, imei 357275090837110 (bể màn hình trước).

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Minh T5: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, imei 353027099185023.

+ Trả cho anh Trương Anh T12: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59M2-396.34, số khung: 5118KK347476, số máy: JM51E1346965.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 59C2-975.41, số khung: RLHJA3915KY360500, số máy: JA39E1227501. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xám ghi hiệu Sơn, 01 đôi dép màu xám có ghi chữ Zara, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ "poc" màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 quần jean dài, ống dài, 01 áo thun ngắn tay màu đen.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 218/PNK-THAHS ngày 18/10/2022 và số 167/22-PNK-THAHS ngày 27/9/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung T5